

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 27-8-2024  
Về tranh chấp "Cấp dưỡng"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Bi
- Ông Đặng Văn Núi

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:  
Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "Cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Lê Minh V, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/6/2024)

(có mặt bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị T)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ của anh Lê Minh V. Bà có 06 người con, anh Lê Minh V là con trai út. Vào năm 2019, bà làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất diện tích 4.226 m<sup>2</sup> tại ấp C, xã P cho anh V đứng tên toàn bộ thửa đất, lý do để anh V canh tác và phụng dưỡng bà đến

cuối đời. Đến năm 20xx, anh V không chăm sóc, cấp dưỡng cho bà nữa. Hiện nay bà sống một mình, không sống chung với người con nào, bà tự sinh hoạt, nấu cơm nước hàng ngày, không ai chăm sóc và không có tiền chi tiêu. Nay bà yêu cầu anh V cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, lý do bà đã tặng cho toàn bộ đất cho anh V, bà không cho đất các người con khác nên bà không yêu cầu gì đối với các người con còn lại.

*\* Quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Minh V là chị Nguyễn Thị T (vợ anh V) trình bày:* Chị thống nhất lời trình bày của bà M về việc anh V là con trai út của bà M, được bà M tặng cho quyền sử dụng đất. Trước đây, khi cha chồng mất thì vợ chồng chị (chị và anh V) có phụng dưỡng bà M, có đưa tiền cho bà M xài, đưa tiền viếng mộ cha chồng, tiền làm đám giỗ cha chồng. Nhưng từ năm 20xx đến nay, chị và bà M có nhiều mâu thuẫn, bà M thường hay chửi chị nên chị và anh V không còn phụng dưỡng bà M nữa, không đưa bất cứ tiền gì nữa cho bà M xài. Nay anh V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M, lý do bà M thường hay chửi gia đình chị.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 111, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng bà M hàng tháng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về "Nghĩa vụ cấp dưỡng" theo quy định tại Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M Hội đồng xét xử thấy rằng: bà M và anh V có quan hệ là mẹ, con. Bà M hiện nay đã 85 tuổi, hiện bà đang sống một mình, không có khả năng lao động, không có người trực tiếp chăm sóc, bà cũng không có tài sản để tự nuôi mình, vì trước đây bà đã chuyển quyền sử dụng đất cho anh V. Tại phiên tòa hôm nay, chị Thúy là đại diện ủy quyền của anh V cũng thừa nhận: bà M là mẹ chồng chị, hiện không sống chung với vợ, chồng anh, chị, trước đây vợ chồng anh, chị có phụng dưỡng và chu cấp tiền cho bà M, nhưng thời gian gần đây do mâu thuẫn nên không phụng dưỡng, chu cấp tiền nữa. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng của con đã thành niên đối với cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, được quy định tại Điều 111 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Do đó, cần buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà M mới phù hợp pháp luật và đạo lý của người Việt nam.

[3] Xét về mức cấp dưỡng: bà M yêu cầu anh V cấp dưỡng hàng tháng là 3.000.000đ. Xét thấy, anh V hiện nay là lao động phổ thông (thợ hồ) thu nhập cũng không cao, anh còn phải lao động và nuôi con chưa thành niên. Hơn nữa, bà M hiện cũng còn các người con khác, bà cũng có quyền yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, căn cứ vào các nhu cầu thiết yếu của bà M và mức giá sinh hoạt trung bình tại địa phương, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà M về mức cấp dưỡng, với mức là  $\frac{1}{2}$  lương tối thiểu vùng, tương đương với 1.725.000đ / tháng (Mức lương tối thiểu vùng 4 là 3.450.000 đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực đến khi anh V trực tiếp nuôi dưỡng bà M; hoặc anh V hoặc bà M chết.

[4] Về án phí: anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí theo quy định

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 71, 107, 111, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

1. Buộc anh Lê Minh V có nghĩa vụ cấp dưỡng bà Nguyễn Thị M hàng tháng là 1.725.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực đến khi anh V trực tiếp nuôi dưỡng bà M; hoặc anh V hoặc bà M chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Lê Minh V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà M, anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- CC.THADS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Đặng Văn Lắm**